

Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2018 so với Quý IV năm 2017 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý IV.2018	Quý IV.2017	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,306,450,331,449	1,110,292,505,969	196,157,825,480	17.67
11	Giá vốn hàng bán	855,085,191,957	766,522,617,989	88,562,573,968	11.55
20	Lợi nhuận gộp	451,365,139,492	343,769,887,980	107,595,251,512	31.30
22	Chi phí tài chính	18,917,466,710	9,163,300,734	9,754,165,976	106.45
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	8,111,414,674	7,742,075,722	369,338,952	4.77
25	Chi phí bán hàng	26,590,086,565	22,829,744,716	3,760,341,849	16.47
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,743,270,639	14,399,575,549	(3,656,304,910)	(25.39)
31	Thu nhập khác	417,098,374	347,565,696	69,532,678	20.01
32	Chi phí khác	3,161,592,828	313,487,166	2,848,105,662	908.52
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	398,625,091,293	303,520,054,048	95,105,037,245	31.33
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	65,209,349,826	26,493,820,012	38,715,529,814	146.13
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	333,415,741,467	277,026,234,036	56,389,507,431	20.36



II. Nguyên nhân biến động

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty tăng 196,157,825,480 đồng (17.67%) so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do doanh thu thành phẩm tăng 215,433,346,860 đồng; doanh thu nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 19,275,521,380 đồng.

2. Lượng hàng bán ra tăng lên làm cho giá vốn cũng tăng: Giá vốn hàng bán tăng 88,562,573,968 đồng (11.55%) trong đó:

- Giá vốn của thành phẩm tăng: 112,132,362,061 đồng
- Giá vốn của nguyên vật liệu, phụ tùng giảm: 18,548,412,134 đồng

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 107,595,251,512 đồng, chủ yếu do:

- Lợi nhuận gộp của thành phẩm bán ra tăng 103,300,984,799 đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu tăng từ 37.76% lên 39.75%.

- Lợi nhuận gộp về bán nguyên vật liệu, phụ tùng giảm 727,109,246 đồng, tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu tăng từ 5.06% lên 5.18%.

4. Chi phí tài chính tăng 9,754,165,976 đồng, nguyên nhân chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 9,384,827,024 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 3,760,341,849 đồng chủ yếu do chi phí vật liệu và dịch vụ cho công tác bán hàng tăng lên, cụ thể:

- Chi phí vật liệu, dụng cụ bán hàng tăng: 1,911,478,625 đồng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 1,494,547,933 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm: 3,656,304,910 đồng, nguyên nhân chủ yếu do chi phí bằng tiền khác giảm 2,441,657,768 đồng.

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng 38,715,529,814 đồng do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng: 95,105,037,245 đồng (31.33%) nên thu nhập tính thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp tăng lên.

- Khác biệt về thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp: Năm 2017 mức thuế suất đối với hoạt động bán sản phẩm của nhà máy số II được miễn thuế; năm 2018 mức thuế suất của hoạt động này là 10%.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 95,105,037,245 đồng so với cùng kỳ năm trước (Lợi nhuận sau thuế tăng: 56,389,507,431 đồng) do các nguyên nhân: doanh thu thuần tăng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCG,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Tuấn

